

NGÀNH: KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	YTB006477	PHẠM VĂN HẢI	27/06/1997	Nam
2	BKA001243	BÙI NGỌC BẢO	20/08/1996	Nam
3	KQH016588	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	12/01/1997	Nữ
4	LNH003061	BÙI THỊ HIỀN	21/03/1996	Nữ
5	KHA000791	ĐÀO THỊ ÁNH	27/01/1997	Nữ
6	THP016199	NGUYỄN THANH TÙNG	29/12/1997	Nam
7	YTB024111	NGUYỄN VĂN TUẤN	26/10/1997	Nam
8	KQH006551	TRƯƠNG THANH HƯNG	14/02/1997	Nam
9	TND008447	NGUYỄN MINH HIẾU	17/10/1997	Nam
10	HHA011526	HOÀNG VĂN QUÂN	20/06/1997	Nam
11	SPH010901	HOÀNG ĐỨC LÝ	03/09/1997	Nam
12	KQH000109	ĐỖ NGỌC ANH	22/09/1996	Nam
13	TDV010490	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	16/02/1997	Nam
14	HDT007300	NGUYỄN THANH HẢI	04/11/1997	Nam
15	DCN010127	PHÙNG BÁ THÀNH	27/10/1997	Nam
16	DCN009691	NGUYỄN HỒNG SƠN	02/09/1997	Nam
17	YTB000066	PHẠM XUÂN AN	17/06/1997	Nam
18	YTB017074	TRẦN ĐÌNH PHÚC	03/02/1997	Nam
19	TDV003147	NGUYỄN VĂN CHIẾN	25/08/1997	Nam
20	YTB013435	NGUYỄN GIA LONG	21/04/1997	Nam
21	TDV011925	PHAN BẢO HOÀNG	08/02/1996	Nam
22	YTB004180	TRẦN THỊ DUYÊN	08/11/1997	Nữ
23	YTB002149	LƯU THỊ CHÂM	12/07/1997	Nữ
24	TDV024735	NGUYỄN VĂN QUÂN	03/10/1997	Nam
25	HDT022888	NGUYỄN TIẾN THÀNH	27/09/1997	Nam
26	TLA015556	ĐÌNH HOÀNG VIỆT	26/08/1997	Nam
27	KQH004942	TRẦN MINH HIẾU	25/06/1997	Nam
28	DHU000096	NGUYỄN MAI TRƯỜNG AN	16/06/1997	Nam
29	BKA014443	MAI XUÂN TÙNG	13/10/1997	Nam
30	SPH009195	NGUYỄN TÙNG LÂM	13/06/1997	Nam
31	BKA003286	PHẠM MINH ĐỨC	13/08/1997	Nam
32	YTB007961	NGUYỄN MINH HIẾU	21/06/1997	Nam
33	HHA009538	NGUYỄN ĐÌNH NAM	06/05/1996	Nam
34	BKA011681	ĐỖ VĂN THÀNH	15/10/1997	Nam
35	DCN009172	ĐỖ HỮU QUÂN	27/12/1997	Nam
36	THV012394	VŨ THU THẢO	26/01/1997	Nữ
37	THV009146	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	19/10/1997	Nữ
38	YTB015316	ĐẶNG THỊ HỒNG NGÁT	16/11/1997	Nữ
39	DHU015384	LƯƠNG KHÁNH NHẬT	08/11/1996	Nam
40	BKA015123	NGUYỄN QUỐC VƯỢNG	09/11/1997	Nam
41	HHA004194	LƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH	13/02/1997	Nữ
42	YTB009618	HỒ TRỌNG HUY	21/05/1997	Nam
43	TLA002084	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	20/04/1997	Nam
44	HDT010969	ĐỖ KHẮC HUY	26/11/1997	Nam
45	THP007940	NGUYỄN XUÂN LÂM	19/04/1997	Nam
46	YTB020163	ĐỖ CHIẾN THẮNG	19/02/1997	Nam
47	SPH018921	PHẠM THANH TÙNG	31/05/1995	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
48	DCN012828	NGUYỄN TRUNG TUYẾN	30/09/1996	Nam
49	HDT002576	LÊ GIA CHÍ	14/08/1997	Nam
50	THV011213	CHANG A SA	29/08/1996	Nam
51	TDV020253	VÕ HOÀI NAM	07/01/1997	Nam
52	TDV006828	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	23/04/1995	Nam
53	HDT027792	NGUYỄN BẢ TRƯỞNG	26/08/1997	Nam
54	YTB018866	VŨ HỒNG SƠN	22/10/1997	Nam
55	TDV009079	LÔ VĂN HẰNG	20/03/1997	Nam
56	THV010455	LÝ THỊ PHƯƠNG	16/10/1997	Nữ
57	SPH019497	NGUYỄN KIM VINH	30/05/1997	Nam
58	BKA013946	PHẠM NGỌC TRUNG	21/02/1997	Nam
59	TND002846	LÊ VĂN CÔNG	11/08/1997	Nam
60	KQH003146	HOÀNG MẠNH ĐỨC	20/11/1996	Nam
61	KQH003452	PHẠM BẢ GIÁP	17/12/1995	Nam
62	THV015637	PHÙNG THỊ YẾN	09/07/1997	Nữ
63	YTB013570	TRẦN VĂN LỢI	15/01/1997	Nam
64	SPH002007	NGUYỄN ĐỨC BÈN	29/05/1996	Nam
65	HDT025380	NGUYỄN VĂN THỨ	01/10/1997	Nam
66	THP011466	BÙI MINH PHƯƠNG	05/01/1997	Nam
67	KHA009538	ĐỖ VĂN THỌ	27/02/1997	Nam
68	YTB005023	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	05/07/1997	Nam
69	BKA000382	LƯƠNG TUẤN ANH	29/06/1997	Nam
70	YTB025309	LÊ QUANG VŨ	01/02/1996	Nam
71	TND023900	TRƯƠNG QUỐC THIÊN	20/01/1997	Nam
72	KHA004083	PHẠM QUỐC HOẠT	23/05/1996	Nam
73	KHA008580	NGUYỄN TIẾN SĨ	10/10/1997	Nam
74	YTB002066	BÙI TIẾN CÀNH	26/02/1997	Nam
75	THP004697	TRẦN CÔNG HẬU	10/04/1997	Nam
76	TDV005239	ĐẶNG THỊ DUYÊN	10/08/1996	Nữ
77	SPH004398	TRẦN TRUNG ĐỨC	24/12/1997	Nam
78	HDT019166	LÊ QUANG OAI	22/04/1997	Nam
79	BKA008229	NGUYỄN MẠNH LỰC	07/02/1997	Nam
80	TLA011619	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	16/02/1997	Nữ
81	YTB023624	ĐÀO DUY TRƯỜNG	09/02/1997	Nam
82	BKA001274	NGUYỄN TRUNG BẮC	30/10/1997	Nam
83	KQH001490	ĐẶNG HỮU CHỦ	06/11/1997	Nam
84	SPH001336	PHẠM PHƯƠNG ANH	14/12/1997	Nữ
85	HDT018240	TRẦN HỮU NGUYỄN	20/07/1997	Nam
86	TND022202	NGUYỄN KIM TÂN	09/07/1995	Nam
87	SPH002073	ĐỒNG XUÂN BÌNH	26/06/1997	Nam
88	THP002155	NGUYỄN VĂN DOANH	01/08/1997	Nam
89	SPH008977	NGÔ ĐÌNH KÔNG	30/10/1997	Nam
90	YTB022285	NGUYỄN VĂN TOÀN	25/06/1997	Nam
91	YTB001977	LÊ THANH BÌNH	20/12/1997	Nam
92	KQH007867	NGUYỄN HOÀNG LINH	09/10/1997	Nam
93	THP003016	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	01/11/1997	Nam
94	DCN002784	VŨ VĂN GIÁP	23/12/1994	Nam
95	YTB003734	NGUYỄN ANH DŨNG	15/12/1997	Nam
96	TLA006629	TRẦN VĂN HÙNG	18/06/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
97	YTB003751	NGUYỄN QUỐC DŨNG	17/10/1997	Nam
98	HVN004471	LÊ VĂN HUY	25/04/1997	Nam
99	HDT006205	ĐÀO HUY GIANG	24/02/1997	Nam
100	KHA004301	NGUYỄN VĂN HÙNG	20/02/1997	Nam
101	KHA006477	ĐINH TIẾN MẠNH	16/09/1996	Nam
102	LNH004019	ĐƯƠNG QUỐC HUY	06/11/1997	Nam
103	LNH001196	NGUYỄN THÀNH CÔNG	16/07/1997	Nam
104	KQH015068	TRỊNH QUỐC TRUNG	16/12/1996	Nam
105	BKA001203	ĐẶNG MINH BA	04/02/1997	Nam
106	SPH018034	BÙI THÀNH TRUNG	28/09/1997	Nam
107	KQH005283	LÊ VĂN HOAN	20/09/1997	Nam
108	THP016947	PHẠM VĂN VỸ	02/02/1996	Nam
109	TDV013020	HOÀNG VĂN HUY	15/12/1997	Nam
110	DCN006509	NGUYỄN VĂN LINH	26/12/1997	Nam
111	YTB009717	NGUYỄN VĂN HUY	16/08/1997	Nam
112	YTB020575	NGUYỄN TIẾN THỊNH	12/08/1997	Nam
113	SPH007562	NGUYỄN VĂN HUY	09/10/1997	Nam
114	THP009408	TIÊU HOÀNG MẠNH	17/11/1996	Nam
115	YTB005169	ĐOÀN VĂN ĐÔNG	20/09/1996	Nam
116	KQH000592	NGUYỄN TUẤN ANH	09/05/1995	Nam
117	HDT022778	LÃ HỮU THÀNH	11/11/1997	Nam
118	BKA014041	TRẦN VĂN TRƯỜNG	09/07/1997	Nam
119	THP010572	NGUYỄN TRỌNG NGUYỄN	25/07/1997	Nam
120	KHA007120	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	02/08/1997	Nam
121	YTB004552	PHẠM VĂN ĐẠI	29/06/1997	Nam
122	SPH017016	NGUYỄN HOÀNG TIẾN	21/12/1997	Nam
123	SPH018061	HOÀNG TRUNG	16/09/1997	Nam
124	YTB009732	PHẠM QUANG HUY	04/07/1997	Nam
125	HVN011411	NGUYỄN NHƯ TRUNG	22/07/1997	Nam
126	SPH011680	NGUYỄN PHƯƠNG MY	15/09/1997	Nữ
127	DCN012388	NGUYỄN ĐỨC TÚ	21/10/1996	Nam
128	KQH003194	NGUYỄN MINH ĐỨC	22/08/1997	Nam
129	LNH003898	VŨ THỊ THANH KIM HUỆ	20/03/1997	Nữ
130	THV002077	NGUYỄN THỊ DUNG	01/08/1997	Nữ
131	HHA003677	HỒ VĂN HÀ	29/10/1997	Nam
132	YTB024803	NGUYỄN THỊ UYÊN	21/03/1995	Nữ
133	YTB024886	PHẠM XUÂN VĂN	24/01/1997	Nam
134	HDT021473	HOÀNG THỊ SEN	18/10/1997	Nữ
135	KQH013014	ĐỖ DANH THẾ	01/12/1997	Nam
136	HHA000350	LÊ THỊ HUỆ ANH	04/03/1997	Nữ
137	KQH014203	KIỀU QUỐC TOÀN	23/11/1997	Nam
138	HDT019249	NGUYỄN THỊ KIM OANH	28/10/1997	Nữ
139	KHA003170	TRẦN THỊ HẢO	22/06/1997	Nữ
140	SPH016891	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	14/01/1997	Nữ
141	TLA001493	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	10/11/1997	Nữ
142	HHA014589	NGUYỄN KIỀU TRANG	30/10/1997	Nữ
143	HVN010898	ĐÀO HUYỀN TRANG	04/09/1997	Nữ
144	BKA000256	HỒ PHẠM HẢI ANH	24/09/1996	Nam
145	TLA008495	NGUYỄN GIA LONG	13/03/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
146	HVN007050	NGUYỄN ĐÌNH NAM	25/08/1997	Nam
147	DCN013410	KIỀU THỊ YẾN	23/07/1997	Nữ
148	TDV037037	NGUYỄN THỊ YẾN	20/03/1997	Nữ
149	HHA000928	TRẦN THỊ HUYỀN ANH	30/06/1997	Nữ
150	LNH003416	LÊ THỊ HOA	28/06/1997	Nữ
151	DCN007578	CỦ MINH NAM	06/08/1997	Nam
152	SPH015826	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	09/11/1996	Nữ